TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2017/QĐST-KDTM	*A, ngày 01 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2017/TLST- KDTM ngày 06 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần V (Sau đây gọi tắt là Công ty V), địa chỉ: Đường P, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân B, địa chỉ: Đường P, phường Q, quận B, thành phố Hà Nội là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Giám đốc Công ty V).

Bị đơn: Công ty TNHH MTV T (Sau đây gọi tắt là Công ty T), địa chỉ: Đường B, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Trần H, địa chỉ: Khối A, thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Giấy ủy quyền số 216/GUQ-TCHC ngày 14 tháng 7 năm 2017).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ còn lại: Công ty TNHH MTV T còn nợ Công ty cổ phần V tổng số tiền là: 1.705.121.485đ, trong đó nợ gốc là: 1.328.666.000đ; Nợ lãi trong hạn (tính từ ngày 03/8/2015 đến ngày 02/9/2015 với lãi suất 10%/tháng) là: 11.072.219đ và số tiền lãi quá hạn (tính từ ngày 03/9/2015 đến ngày 03/7/2017 với lãi suất là 150% lãi suất trong hạn) là: 365.383.266đ.

- Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty TNHH MTV T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cổ phần V tổng số tiền là: 1.705.121.485đ (Một tỷ bảy trăm linh năm triệu một trăm hai mươi mốt nghìn bốn trăm tám mươi lăm đồng) gồm: Nợ gốc là:

1.328.666.000đ; Nợ lãi trong hạn (tính từ ngày 03/8/2015 đến ngày 02/9/2015) là: 11.072.219đ và số tiền lãi quá hạn (tính từ ngày 03/9/2015 đến ngày 03/7/2017) là: 365.383.266đ

- Về án phí: Công ty T phải nộp 31.576.822đ (Ba mươi mốt triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm hai mươi hai đồng) án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Công ty V số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 44.091.860đ (Bốn mươi bốn triệu không trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004194 ngày 06 tháng 7 năm 2017).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; Tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh